

**A. TRẮC NGHIỆM**

**I. Đọc:**

**Đôi cánh của Ngựa Trắng**

Trên đồng cỏ xanh mênh mông, Ngựa Trắng sống no đủ trong tình yêu thương và sự chở che của mẹ. Hễ chạy xa vài bước, Ngựa Trắng lại nghe mẹ dặn: “Con phải ở cạnh mẹ đây, đừng rời xa vó mẹ!”

Thấy Ngựa Trắng suốt ngày quần quanh bên mẹ “gọi dạ bảo vâng”, Đại Bàng bật cười. Tuy chỉ là một chú chim non nhưng sải cánh Đại Bàng đã khá vững vàng. Mỗi lúc chú liệng vòng, cánh không động đậy, khễ nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng loang loáng trên đồng cỏ. Ngựa Trắng mê quá, cứ ước ao làm sao bay được như Đại Bàng.

- Làm thế nào mà anh Đại Bàng bay được thế?
- Từ cao lao xuống, xòe cánh ra mà lượn. Từ thấp vút lên, vỗ cánh, vỗ cánh.
- Nhưng em không có cánh?
- Phải đi tìm! Cứ ở cạnh mẹ, biết bao giờ mới có cánh! Muốn đi thì hãy theo anh.

Ngựa Trắng thích quá chạy theo Đại Bàng. Thoáng một cái đã xa lắm... Chao ôi, chưa thấy “đôi cánh” nào cả nhưng đã gặp biết bao nhiêu cảnh lạ. Bỗng có tiếng “hú...ú...ú” rống lên, Sói Xám đang lao đến. Ngựa Trắng sợ quá, hí to gọi mẹ. Đúng lúc Sói định vồ Ngựa Trắng thì Đại Bàng từ trên cao lao xuống bốp một nhát như trời giáng xuống giữa trán Sói, khiến Sói hoảng hồn chạy mất. Ngựa Trắng khóc gọi mẹ. Đại Bàng vỗ nhẹ cánh lên lưng Ngựa, an ủi:

- Em đừng khóc! Nào, về với mẹ đi!
- Em không nhớ đường đâu!
- Có anh dẫn đường.
- Nhưng anh bay, mà em thì không có cánh!

Đại Bàng cười, chỉ vào chân Ngựa:

- Cánh của em đây chứ đâu! Hãy phi nước đại, em sẽ “bay” như anh!

Đại Bàng sải cánh, Ngựa Trắng chồm lên, lao mạnh và thấy mình bay như Đại Bàng. Tiếng hí của Ngựa Trắng vang xa, mạnh mẽ đến nỗi Sói nghe thấy cũng phải lùi vào hang.

(Theo Thy Ngọc)

**II. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** *Lúc đầu, Ngựa Trắng là một cậu bé như thế nào?*

- A.** Sống quần quanh bên mẹ, trong sự chở che của mẹ
- B.** Rất nghịch ngợm, hay rời mẹ chạy đi chơi xa
- C.** Không ngoan ngoãn, ít khi vâng lời mẹ

**Câu 2:** *Ngựa Trắng ước ao điều gì?*

- A.** Luôn luôn ở bên mẹ
- B.** Bay được như Đại Bàng
- C.** Được biết nhiều cảnh lạ

**Câu 3:** Hành động nào cho thấy rõ nhất tính cách vững vàng, dũng cảm của Đại Bàng?

- A. Sải cánh bay liệng ở trên cao
- B. Dẫn Ngựa Trắng đi tìm “đôi cánh”
- C. Lao xuống bỏ một nhát vào trán Sói để cứu Ngựa Trắng

**Câu 4:** Vì sao Ngựa Trắng thấy mình “bay như Đại Bàng”?

- A. Vì đã dũng cảm, nỗ lực phi nước đại
- B. Vì đã tìm được cánh cho mình
- C. Vì được Đại Bàng dạy cho biết bay

## B. TỰ LUẬN

**Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 5:** Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn dưới đây (gạch dưới chữ viết đúng chính tả đã chọn)

(Rừng / Dừng / Giừng) cây im lặng quá. Một tiếng lá (roi/ doi/ giời) lúc nào (củng / cũng) có (thẽ / thể) khiến người ta (rật/ dật / giật) mình. Lạ quá, chim chóc (chẳng/ chẳng) nghe con nào kêu. Hay vẫn có tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? (Ró/ Dó/ Gió) cũng bắt đầu (thôi / thối) rào rào theo với khối mặt trời còn đang tuôn ánh sáng vàng (rực/ dực/ giực) xuống mặt đất. Một làn hơi nhẹ nhẹ (tỏa / tỏa) lên, (phủ / phủ) mờ những bụi cây cúc áo, rồi nhẹ nhẹ tan (rần/ dãn/ giần) theo hơi ấm mặt trời. Phút yên (tĩnh/ tĩn) của (rừng/dừng/ giừng) ban mai dần dần biến đi.

(Theo Đoàn Giỏi)

**Câu 6:**

a) Khoanh vào những câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

(1) Tùng! Tùng! Tùng! (2) Đây là tiếng trống của trường tôi đây! (3) Anh chàng trống trường tôi được đặt trên một cái giá chắc chắn trước cửa văn phòng nhà trường. (4) Thân trống tròn trũng trọc như cái chum sơn đỏ. (5) Bụng trống phình ra. (6) Tang trống được ghép bằng những mảnh gỗ rắn chắc. (7) Hai mặt trống được bịt kín bằng hai miếng da trâu to. (8) Mặt trống phẳng phiu nhẵn bóng.

b) Chọn 3 câu kể Ai thế nào? ở bài tập a và điền vào bảng sau:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số...	.....	.....
Câu số...	.....	.....
Câu số...	.....	.....

**Câu 7:** a) Nói từng câu ở cột trái với nhận xét về cấu tạo của vị ngữ ở cột phải cho thích hợp:

- a) Mặt trăng lấp ló sau đám mây
- b) Nước chảy cuộn cuộn
- c) Những bông hoa gạo đỏ rừng rực như những ngọn lửa
- d) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh

(1) Vị ngữ do tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành

(2) Vị ngữ do động từ hoặc cụm động từ tạo thành

b) Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu văn miêu tả chú gà trống:

- 1) Chú gà trống nhà em .....
- 2) Đầu chú.....
- 3) Bộ lông.....
- 4) Đôi chân của chú.....

**Câu 8:** Thêm vị ngữ thích hợp để được câu kể Ai làm gì?

- Sáng nào cũng vậy, ông tôi.....
- Con mèo nhà em.....

**Câu 9:** Thêm vị ngữ thích hợp để được câu kể Ai thế nào?

- Chiếc bàn học của em.....
- Giọng nói của cô giáo.....

**Câu 10:** Dựa vào gợi ý, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây cho bóng mát mà em thích (Theo một trong hai cách đã học)

- a) Tả lần lượt từng bộ phận của cây.
- b) Tả lần lượt từng thời kì phát triển của cây.





